

Evaluation Warning: The document was created with Spire.Doc for Python.

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
VIỆN NGHIÊN CỨU LẬP PHÁP**

**BÁO CÁO KHOA HỌC
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP BỘ:**

**"CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN XÂY DỰNG VÀ HOÀN
THIỆN QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG BÁO
CÁO, GIẢI TRÌNH TẠI HỘI ĐỒNG DÂN TỘC, CÁC ỦY BAN
CỦA QUỐC HỘI Ở NƯỚC TA HIỆN NAY"**

Chủ nhiệm Đề tài: **PGS.TS Đinh Xuân Thảo**

Thư ký Đề tài: Ths. Trần Văn Thuận
Ths. Võ Thị Hồng Lan

HÀ NỘI, THÁNG 9-2014

THÀNH VIÊN ĐỀ TÀI

**Ông Đinh Xuân Thảo – đại biểu Quốc hội, Viện trưởng
Viện Nghiên cứu lập pháp, Chủ nhiệm Đề tài**

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA

Ông Mã Diên Cư

Ông Nguyễn Mạnh Cường

Ông Nguyễn Quang Minh

Ông Lê Minh Hồng

Bà Trần Tuyết Mai

Ông Nguyễn Tiến Thản

Bà Lê Thị Phương Nam

Ông Nguyễn Đức Lam

Bà Nguyễn Phương Thủy

Bà Nguyễn Thị Mai Thoa

Ông Nguyễn Hải Long

Ông Trần Văn Thuân

Bà Võ Hồng Lan

Và một số cộng tác viên khác

Evaluation Warning: The document was created with Spire.Doc for Python.

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	5
1. Sự cần thiết, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Đề tài	5
2. Mục tiêu của Đề tài:	6
3. Tình hình nghiên cứu Đề tài	7
4. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu	9
5. Nội dung tập trung nghiên cứu	9
6. Về kết cấu, bố cục của Đề tài	10
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA VIỆC QUY ĐỊNH THẨM QUYỀN YÊU CẦU BÁO CÁO, GIẢI TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG DÂN TỘC, CÁC ỦY BAN CỦA QUỐC HỘI	11
1. Khái niệm, nội hàm hoạt động yêu cầu báo cáo, giải trình của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội	11
2. Sự cần thiết, tầm quan trọng của hoạt động báo cáo, giải trình đối với Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội	34
2.1. Quy định thẩm quyền yêu cầu báo cáo, giải trình của Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội nhằm tạo cơ sở pháp lý để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình	34
2.2. Quy định thẩm quyền yêu cầu báo cáo, giải trình của Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội nhằm thực hiện nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.	35
2.3. Quy định thẩm quyền yêu cầu báo cáo, giải trình của Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội nhằm nâng cao trách nhiệm của cơ quan có nghĩa vụ báo cáo, giải trình	37
2.4. Quy định thẩm quyền yêu cầu báo cáo, giải trình của Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội nhằm đáp ứng nhu cầu về thông tin trong hoạt động của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội	38
3. Về vị trí, vai trò của Ủy ban thường vụ Quốc hội trong việc chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội	41
3.1. Việc chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với hoạt động của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội – yêu cầu khách quan trong thực tiễn hoạt động của Quốc hội nước ta	41
3.2. Sự cần thiết tăng cường vai trò lãnh đạo của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với hoạt động của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, trong đó có hoạt động thực hiện yêu cầu báo cáo, giải trình	44
4. Hoạt động điều trần dưới góc độ là hoạt động của Ủy ban của Quốc hội (Nghị viện) ở một số nước và những liên hệ với hoạt động yêu cầu báo cáo, giải trình ở cấp độ Ủy ban của Quốc hội Việt Nam	45
4.1. Khái niệm, khuôn khổ pháp lý	45
4.2. Ý nghĩa	46
4.3. Các chủ thể chính	47
4.4. Quy trình, thủ tục	49
4.5. Những bài học kinh nghiệm	50
Chương 2. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG BÁO CÁO, GIẢI TRÌNH TẠI HỘI ĐỒNG DÂN TỘC, CÁC ỦY BAN CỦA QUỐC HỘI Ở NƯỚC TA	54
1. Sự hình thành, phát triển của quy định về thẩm quyền yêu cầu báo cáo, giải trình của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội	54
1.1. Giai đoạn mới thành lập Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng đất nước ở miền Nam	54

1.2. Giai đoạn cả nước thống nhất, cùng xây dựng chủ nghĩa xã hội	55
1.3. Giai đoạn đất nước trong thời kỳ đổi mới	56
1.4. Khung khổ pháp lý về hoạt động yêu cầu báo cáo, giải trình tại Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội hiện nay	58
2. Thực tiễn thực hiện hoạt động báo cáo, giải trình tại Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội	62
2.1. Hội đồng dân tộc của Quốc hội với việc thực hiện hoạt động yêu cầu báo cáo, giải trình	70
2.2. Ủy ban pháp luật của Quốc hội với việc thực hiện hoạt động yêu cầu báo cáo, giải trình	76
2.3. Ủy ban khoa học, công nghệ và môi trường của Quốc hội với việc thực hiện hoạt động yêu cầu báo cáo, giải trình	82
3. Những vấn đề đặt ra trong hoạt động thực hiện báo cáo, giải trình tại Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.....	95
4. Về một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện hoạt động yêu cầu báo cáo, giải trình	100
4.1. Về nhận thức khái niệm hoạt động yêu cầu báo cáo, giải trình.....	100
4.2. Về khung pháp lý của hoạt động yêu cầu báo cáo, giải trình	100
Chương 3. YÊU CẦU, PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN YÊU CẦU BÁO CÁO, GIẢI TRÌNH TẠI HỘI ĐỒNG DÂN TỘC, CÁC ỦY BAN CỦA QUỐC HỘI Ở NƯỚC TA	
1. Yêu cầu xây dựng khung pháp lý nhằm hoàn thiện hoạt động yêu cầu báo cáo, giải trình tại Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.....	103
2. Phương hướng hoàn thiện pháp luật về hoạt động thực hiện báo cáo, giải trình tại Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.....	104
2.1. Quy định thẩm quyền yêu cầu báo cáo, giải trình của Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội nhằm tạo cơ sở pháp lý để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình	104
2.2. Quy định thẩm quyền yêu cầu báo cáo, giải trình của Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội nhằm thực hiện chủ trương của Đảng, quy định của Hiến pháp năm 2013 về nguyên tắc tổ chức quyền lực của Nhà nước ta: quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”; bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo	105
2.3. Quy định thẩm quyền yêu cầu báo cáo, giải trình của Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội nhằm nâng cao trách nhiệm của cơ quan có nghĩa vụ báo cáo, giải trình.....	108
3. Về các giải pháp hoàn thiện.....	109
3.1. Kiến nghị nội dung quy định về hoạt động yêu cầu báo cáo, giải trình	109
3.2. Về văn bản quy phạm pháp luật cụ thể quy định về hoạt động giải trình	120
3.3. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đoàn Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với hoạt động báo cáo, giải trình tại Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội	121
3.4. Về cơ chế hỗ trợ, bộ máy giúp việc, các yếu tố bảo đảm khác.....	124
KẾT LUẬN	132
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	134

Evaluation Warning: The document was created with Spire.Doc for Python.

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Trong thời gian vừa qua, tại các kỳ họp QH, việc chất vấn và trả lời chất vấn luôn được quan tâm, nhất là những khóa QH gần đây, việc truyền hình trực tiếp các phiên chất vấn được thực hiện đầy đủ. Số lượng và chất lượng các câu hỏi chất vấn của ĐBQH ngày càng được nâng cao. Thông qua hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn, vai trò của Quốc hội đối với công tác giám sát hoạt động của Chính phủ, các cơ quan khác trong bộ máy nhà nước được thể hiện rõ nét và ngày càng có tác dụng tích cực. Chất vấn và trả lời chất vấn đã trở thành công cụ hữu hiệu của Quốc hội trong hoạt động giám sát, là hình thức sinh hoạt chính trị thường xuyên của Quốc hội tại mỗi kỳ họp, được đại biểu Quốc hội, cử tri và nhân dân đồng tình ủng hộ và đánh giá cao. Bên cạnh đó, hiệu lực, hiệu quả của hoạt động giám sát cũng còn những hạn chế nhất định. Trong khi đó, Quốc hội nước ta hoạt động tập thể thông qua kỳ họp mỗi năm hai kỳ, đại biểu Quốc hội phần lớn hoạt động không chuyên trách. Khuôn khổ pháp lý, điều kiện bảo đảm, cơ chế hỗ trợ cho hoạt động chất vấn của đại biểu vẫn còn có những khoảng cách nhất định so với yêu cầu của thực tiễn. Rõ ràng, để phát huy hiệu lực, hiệu quả của hoạt động giám sát của Quốc hội nói chung và chất vấn của đại biểu Quốc hội nói riêng đã và đang đặt ra những thách thức rất lớn; đòi hỏi cần phải tiếp tục có sự nghiên cứu cải tiến sâu sắc.

So với đại biểu Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội có vị thế và điều kiện hơn hẳn để có thể thực hiện tốt những hoạt động mà xét về những khía cạnh nhất định có tính chất tương tự, đó là việc thực hiện hoạt động yêu cầu báo cáo, giải trình tại Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; cũng như thúc đẩy việc giải quyết những vấn đề đặt ra sau hoạt động thực hiện báo cáo, giải trình và giám sát việc thực hiện pháp luật trong những lĩnh vực tương ứng. Với các chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định, với tổ chức bộ máy,

nhân sự và điều kiện làm việc ngày càng được tăng cường, các cơ quan này có thể trực tiếp và hỗ trợ rất có hiệu quả cho các đại biểu Quốc hội thực hiện quyền chất vấn; và xét ở một khía cạnh, việc thực hiện theo hướng này không chỉ nhằm góp phần “giảm tải” cho hoạt động chất vấn tại kỳ họp Quốc hội; mà còn hướng tới việc giải quyết những vấn đề của thực tiễn cuộc sống mang tính thực chất, chuyên sâu hơn, gắn với vai trò, trách nhiệm của các cơ quan (Hội đồng dân tộc, các Ủy ban) của Quốc hội. Đồng thời, với việc sớm hoàn thiện được khuôn khổ pháp lý về hoạt động này, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội sẽ có thêm công cụ hỗ trợ cho việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ truyền thống của mình. Tuy nhiên, trong các quy định của pháp luật hiện hành về nội dung này và vai trò, trách nhiệm của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội còn chưa đầy đủ, hoàn thiện và bộc lộ một số bất cập. Vì vậy, vấn đề nghiên cứu đề hoàn thiện cơ chế, trình tự, thủ tục cho Hội đồng dân tộc, các Ủy ban trong lĩnh vực này là một yêu cầu khách quan đã và đang đặt ra trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan này.

Evaluation Warning: The document was created with Spire.Doc for Python.

Nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quốc hội, trong thời gian tới, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, yêu cầu “cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội”...đã được đặt ra. Bên cạnh đó, Hiến pháp năm 2013 cũng vừa có quy định mang tính nguyên tắc về về thẩm quyền yêu cầu báo cáo, giải trình của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội. Như vậy, yêu cầu của thực tiễn và yêu cầu chính trị-pháp lý cho thấy việc nghiên cứu hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về việc thực hiện hoạt động yêu cầu báo cáo, giải trình tại Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội là khách quan và cấp thiết.

2. Mục tiêu của đề tài:

Nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản về việc tiến hành hoạt động báo cáo, giải trình, khuôn khổ pháp lý và việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động báo cáo, giải trình tại Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, từ đó đánh giá được những kết quả đạt được, những vấn đề đặt ra

trong việc thực hiện hoạt động này của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội nói riêng và Quốc hội nói chung, đề tài là cơ sở để cung cấp các thông tin nghiên cứu mang tính thực tiễn và khoa học để đề xuất kiến nghị, giải pháp xây dựng và hoàn thiện hơn nữa khuôn khổ pháp lý về hoạt động báo cáo, giải trình tại Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội ở Việt Nam hiện nay. Qua đó, góp phần nâng cao vị trí, vai trò của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban trong hoạt động của Quốc hội.

3. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trong thời gian qua, đã có nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về vấn đề chất vấn và trả lời chất vấn trong hoạt động của Quốc hội/Nghị viện; cụ thể là: Chất vấn, giải trình hay điều trần- có lẽ chỉ là tên gọi, Thanh Tâm, Báo Người đại biểu nhân dân, số ra ngày 01/10/2009; Hoạt động điều trần tại các Ủy ban của Quốc hội, Nguyễn Phương Thủy, Bài viết tại Hội thảo “Hoàn thiện các quy định của pháp luật về chất vấn và trả lời chất vấn”, do Viện Nghiên cứu lập pháp tổ chức, Quảng Bình, tháng 10/2010; Tổ chức và hoạt động của Quốc hội một số nước trên thế giới, Nguyễn Sỹ Dũng (chủ biên), VPQH, 2002; Hoạt động chất vấn từ góc nhìn của cử tri, PGS, TS. Phạm Duy Nghĩa, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, số 15(176), tháng 8/2010; Một số vấn đề về khả năng thực hiện chất vấn tại Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Thạc sỹ Nguyễn Thị Hồng, Văn phòng Quốc hội (Bài viết tại Hội thảo “Hoạt động của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội-Những vấn đề lý luận và thực tiễn”, do Viện Nghiên cứu lập pháp tổ chức, Quảng Ninh, 2010; Những kinh nghiệm quốc tế về điều trần, Thạc sỹ Nguyễn Đức Lam: <http://echxanh1968.wordpress.com>; Đề án nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội, Đảng đoàn Quốc hội, Hà Nội, tháng 1/2010; Một số bài viết khác Hội thảo “Hoạt động của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội-Những vấn đề lý luận và thực tiễn”, do Viện Nghiên cứu lập pháp tổ chức, Quảng Ninh, 2010; Kỷ yếu Hội thảo về hoạt động giám sát của Quốc hội, VPQH, Hà Nội, 2009; Hoạt động giám sát của Quốc hội-Những vấn đề lý luận

và thực tiễn (Đinh Xuân Thảo-Lê Như Tiên đồng chủ biên), NXB CAND, Hà Nội, 2010 v.v...

Các công trình nghiên cứu trong nước đề cập nhiều đến hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn theo cách tiếp cận chất vấn là quyền của cá nhân đại biểu Quốc hội; hoặc nghiên cứu ở một mức độ nhất định đến hoạt động chất vấn tại Ủy ban thường vụ Quốc hội v.v... Tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu nào đề cập một cách sâu sắc đến vấn đề hoàn thiện khuôn khổ pháp lý nhằm hoàn thiện hoạt động thực hiện yêu cầu báo cáo, giải trình tại Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội. Trong khi đó, theo quy định của pháp luật hiện hành, có quy định thẩm quyền của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội trong việc yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan báo cáo, trả lời về những vấn đề mà Hội đồng, Ủy ban quan tâm.

Về mặt thực tiễn, trong thời gian qua, hoạt động yêu cầu các cơ quan hữu quan thực hiện việc báo cáo, trình bày về những vấn đề mà Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội cũng đã được quan tâm thực hiện, với những mức độ khác nhau ở từng cơ quan. Bên cạnh đó, thực tế cũng cho thấy, một số cơ quan như Hội đồng dân tộc, Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội, Ủy ban pháp luật... đã tiến hành một số phiên họp giải trình tại Hội đồng, Ủy ban.

Về tình hình nghiên cứu ở nước ngoài, có thể nói, chất vấn tại các nghị viện/Quốc hội ở nhiều nước đã được thực hiện từ khá sớm, được coi là một trong những hoạt động đặc thù của Quốc hội/Nghị viện. Liên quan đến vai trò của các Ủy ban của Quốc hội, có thể nói việc nghiên cứu, giới thiệu về hoạt động điều trần của các Ủy ban của Quốc hội/Nghị viện một số nước cũng đã được đề cập tương đối nhiều trong những năm gần đây.

Liên hệ với thực tiễn Việt Nam, trong một số công trình nghiên cứu, có những ý kiến cho rằng đã đến lúc cần nghiên cứu để hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động điều trần tại các Ủy ban của Quốc hội; có quan niệm đồng nhất giữa hoạt động yêu cầu báo cáo, giải trình tại Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của

Quốc hội ở nước ta hiện nay với hoạt động điều trần tại Ủy ban của Nghị viện một số nước. Trên cơ sở xuất phát từ những đặc thù về thể chế chính trị-pháp lý của nước ta, những vấn đề này cần được nhìn nhận, đánh giá một cách thật sự kỹ lưỡng, toàn diện.

4. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu

- Lựa chọn những vấn đề trọng tâm nhất trong nghiên cứu về khuôn khổ pháp lý và thực tiễn thực hiện hoạt động yêu cầu báo cáo, giải trình tại Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội

- Cách tiếp cận đề tài được dựa trên cơ sở căn cứ vào điều kiện thực tiễn đặc thù của Việt Nam; xuất phát từ yêu cầu tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội nói chung và của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội nói riêng theo chủ trương của Đảng; đồng thời gắn với việc phát huy vai trò của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội trong hoạt động chung của

Evaluation Warning: The document was created with Spire.Doc for Python.
Quốc hội, đặt trong điều kiện xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam;

- Chú trọng đến những vấn đề thực tiễn nảy sinh khi luận chứng về các giải pháp cụ thể. Theo đó, về hướng giải quyết: đưa ra một số kiến nghị cụ thể về những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong một số văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; ghi nhận, cụ thể hóa một bước về thẩm quyền của Hội đồng, Ủy ban trong hoạt động này.

- Việc nghiên cứu đề tài này dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa Mác- Lênin là duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Ngoài ra, đề tài cũng sử dụng các phương pháp tổng kết, phân tích thực tiễn; phương pháp chuyên gia, phương pháp so sánh, tổng hợp, phương pháp mô hình hoá, sơ đồ, phương pháp khảo sát v.v...

5. Nội dung tập trung nghiên cứu của Đề tài

Đề tài tập trung phân tích đánh giá khuôn khổ pháp lý, thực tiễn thực hiện, cũng như tìm kiếm những bài học kinh nghiệm nhằm hướng tới mục tiêu hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về hoạt động yêu cầu báo cáo, giải trình tại Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội ở Việt Nam hiện nay; nhận diện những ưu điểm, những vấn đề đặt ra và đề xuất những giải pháp, kiến nghị phù hợp nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật nhằm cụ thể hóa hơn cơ chế thực hiện thẩm quyền này của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội. Cụ thể:

- Hệ thống hóa, phân tích, đánh giá khuôn khổ pháp lý hiện hành về hoạt động yêu cầu báo cáo, giải trình tại Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội
- Phân tích, đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, những vấn đề đặt ra trong việc thực hiện thẩm quyền này của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.

Evaluation Warning: The document was created with Spire.Doc for Python.

Đề xuất phương hướng sửa đổi, hoàn thiện các văn bản pháp luật cũng như các vấn đề về công tác tổ chức thực hiện trên thực tế nhằm bảo đảm để Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội thực hiện một cách có hiệu quả thẩm quyền này.

6. Về kết cấu, bố cục của Đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, kết quả nghiên cứu của Đề tài được trình bày trong ba chương:

Chương 1. Một số vấn đề lý luận về thẩm quyền yêu cầu báo cáo, giải trình tại Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội

Chương 2. Thực trạng hoạt động yêu cầu báo cáo, giải trình tại Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội